

Bản án số: 32/2023/HSST
Ngày: 01/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc
2. Bà Đỗ Thị Kim Nhàn

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Phan Duy Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Mai Đức Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Lương Văn B; Giới tính: Nam Tên gọi khác: Không, sinh ngày: 01/01/1996 tại: Tỉnh Bạc Liêu, HKTT: 328/32 C, Phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 328/32 C, Phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam, Trình độ học vấn: 5/12, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Nghề nghiệp: Không; Con ông Lương Văn X, sinh năm 1972 và bà Võ Thị H, sinh năm 1964; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 11/12/2014, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 254/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 03/8/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Thái D

Địa chỉ: 3.04 Chung cư 81, Đường số 8, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn B là người nghiện ma túy từ đầu năm 2021. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 03/8/2022, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59K1-...đến trước nhà số 186/2/12 đường B, phường P, Quận 1 mua 04 gói ma túy loại Heroine của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B bỏ vào túi quần phía trước bên phải mà B đang mặc rồi đi về. Khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59K1-...lưu thông đến trước nhà số 275E P, phường P, Quận 1 thì bị các ông Nguyễn Võ Danh, Nguyễn Thành Luân (là Công an Quận 1) đi tuần tra địa bàn thấy Lương Văn B có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu đưa phương tiện về trụ sở Công an phường P, Quận 1 để làm rõ. Tại Công an phường, trước sự chứng kiến của ông Uông Kim Tùng (là bảo vệ dân phố phường P, Quận 1), kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải mà B đang mặc có 04 gói nylon chứa bột màu trắng (B khai tất cả là ma túy) nên tổ công tác bàn giao Lương Văn B cùng vật chứng và phương tiện cho Công an phường P, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý (Bút lục 20, 20a).

Theo Kết luận giám định số 4523/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng trong 04 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lương Văn B và hình dấu Công an phường P, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3946 gram, loại Heroine (Bút lục 66).

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được (Bút lục 21 đến 38).

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Đại úy Huỳnh Thanh Thảo, Cán bộ Phạm Sỹ Cường, ghi vụ 4523/2022; bên trong chứa 0,3946 gram ma túy ở thể rắn, loại Heroine.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 59K1-..., số khung: RLCN22S208Y-..., số máy: 22S.... Kết quả xác minh do Đặng Thái D đứng tên đăng ký, ông D không thực tế cư trú tại địa phương. Kết quả giám định biển kiểm soát xe 59K1-...là giả. Kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi, không tìm thấy dữ liệu tra cứu. B khai mua chiếc xe trên của người phụ nữ tên Quanh (chưa rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại, không có giấy tờ mua bán, có giấy đăng ký xe nhưng trong thời gian sử dụng B đã làm mất. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng vẫn chưa có thông tin phản hồi (Bút lục 30, 68 đến 76).

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSQ1 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Lương Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có ý kiến như sau:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lương Văn B, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Lương Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022. Phạt Lương Văn B nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng vào Ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ma túy còn lại sau giám định.

Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 59K1-..., số khung: RLCN22S208Y-..., số máy: 22S... trong thời hạn 01 kỳ; hết thời hạn không tìm được chủ sở hữu của chiếc xe trên thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập, có căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 03/8/2022, tại trước nhà số 275E P, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Lương Văn B có hành vi cất giữ 0,3946 gram ma túy ở thể rắn, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249.

Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy cũng như việc phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng nó, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều căn bệnh xã hội, nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình mua về để cất giữ 0,3946 gram ma túy ở thể rắn, loại Heroine để sử dụng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo đã có 01 tiền án bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 254/2014/HSST ngày 11/12/2014 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020, chưa được xóa án tích (BL 47 - 60), lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Lương Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần buộc bị cáo Lương Văn B nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho B, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, nên kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[10] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 59K1-..., số khung: RLCN22S208Y-..., số máy: 22S2.... Kết quả xác minh biển kiểm soát xe do ông Đặng Thái D đứng tên đăng ký, ông D không thực tế cư trú tại địa phương. Kết quả giám định biển kiểm soát xe 59K1-...là giả. Kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi, không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B khai mua chiếc xe trên của người phụ nữ tên Quanh (chưa rõ lai lịch) để làm phương tiện đi lại, không có giấy tờ mua bán, có giấy đăng ký xe nhưng trong thời gian sử dụng B đã làm mất. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có ai đến làm việc. Xét thấy, chiếc xe do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, đến nay không xác định được chủ sở hữu. Vì vậy, cần tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của xe, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Lương Văn B **02 (hai) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022.

Buộc bị cáo Lương Văn B nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam Lương Văn B để đảm B thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong phần còn lại sau giám định, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đại úy Huỳnh Thanh Thảo, Đặng Sỹ Cường, ghi vụ số 4523/22

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số 245/2022/PNK-THAHS ngày 01/11/2022 của Công an Quận 1)

+ Giao 01 xe mô tô biển số 59K1-..., số khung: RLCN22S208Y - ..., số máy: 22S2..., tình trạng: đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thông báo. Hết thời hạn trên mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu chiếc xe để sung vào ngân sách nhà nước.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số 214/2022/PNK-THAHS ngày 04/10/2022 của Công an Quận 1)

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Lương Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Quế Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

